

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng		
Mã học phần:	71SCMN40373	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN40373_01,02,03,04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Phân biệt các loại, chức năng của các nhà kho; tính toán được số lượng đặt hàng nhằm tối ưu chi phí tồn kho thông qua áp dụng các loại mô hình tồn kho phổ biến; và phân loại các điều kiện Incoterms.	TỰ LUẬN + TRẮC NGHIỆM	40%	Tất cả câu hỏi trắc nghiệm và 2 câu hỏi tự luận	10	
CLO 2	Hiểu và áp dụng các yếu tố ảnh hưởng đến dịch vụ khách hàng; các vấn đề cơ bản trong quản trị chuỗi cung ứng trong phân tích và giải quyết vấn đề doanh nghiệp	TRẮC NGHIỆM	15%	Tất cả câu hỏi trắc nghiệm	5	
CLO 3	Giao tiếp với người khác một cách hiệu quả (bằng ngôn ngữ, cử chỉ, điện thoại, văn bản); đồng thời phối hợp thuận thực với các thành viên khác trong quá trình làm việc nhóm	TRẮC NGHIỆM	10%	Tất cả câu hỏi trắc nghiệm	5	
CLO 4	Phân tích và đề xuất giải pháp cho các vấn đề cơ bản của quản trị chuỗi cung ứng xung quanh các khía cạnh vận tải, sản xuất, tồn kho, và sự phối hợp trong chuỗi.	TỰ LUẬN	35%	Tất cả câu hỏi trắc nghiệm và câu 1 của phần tự luận	8	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi**Ví dụ:****PHẦN TRẮC NGHIỆM (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)****Phân loại theo hình thức, logistics gồm**

- A. 1PL, 2PL, 3PL, 4PL, 5PL
- B. Logistics đầu vào, logistics đầu ra
- C. Logistics hàng tiêu dùng nhanh, logistics ngành ô tô, logistics hóa chất, logistics hàng điện tử, logistics dầu khí
- D. Logistics đơn giản, logistics phức tạp

ANSWER: A

Trong phạm vi chương trình học, yếu tố dịch vụ khách hàng trong giai đoạn nào liên quan đến hàng tồn kho

- A. Trong giao dịch
- B. Trước giao dịch
- C. Sau giao dịch
- D. Tất cả các đáp án đúng

ANSWER: A

Để giữ khách hàng, công ty cần phải thực hiện tốt nhất chất lượng dịch vụ khách hàng, chẳng hạn

- A. Tất cả các đáp án đúng
- B. Làm cho khách hàng tin tưởng vào khả năng phục vụ của mình và khiến họ tin rằng họ có thể được cung cấp dịch vụ như đã hứa

- C. Tạo niềm tin đối với khách hàng
- D. Làm cho khách hàng thoải mái

ANSWER: A

Để giữ khách hàng, công ty cần phải thực hiện tốt nhất chất lượng dịch vụ khách hàng, chẳng hạn

- A. Tất cả các đáp án đúng
- B. Làm cho khách hàng tin tưởng vào khả năng phục vụ của mình và khiến họ tin rằng họ có thể được cung cấp dịch vụ như đã hứa
- C. Tạo niềm tin đối với khách hàng
- D. Làm cho khách hàng thoải mái

ANSWER: A

Xây dựng quan hệ khách hàng thông qua nhiều yếu tố, trong đó

- A. Tất cả các đáp án đúng
- B. Truyền thông
- C. Tư vấn
- D. Đào tạo

ANSWER: A

Mục tiêu của quản lý chuỗi cung ứng là cố gắng

- A. Khó cung và cầu
- B. Thoả mãn nhu cầu khách hàng
- C. Đưa được càng nhiều hàng ra thị trường càng tốt
- D. Sản xuất càng nhiều hàng ra thị trường càng tốt

ANSWER: A

Lợi ích của EDI:

- A. Tất cả đều đúng
- B. Giảm thời gian xử lý dữ liệu
- C. Giảm sai sót trong quá trình xử lý dữ liệu
- D. Tăng độ chính xác của quy trình xử lý đơn hàng

ANSWER: A

Công nghệ RFID bao gồm:

- A. Tất cả đều đúng
- B. Thẻ RFID
- C. Đầu đọc
- D. Máy tính chủ

ANSWER: A

Ứng dụng của RFID bao gồm:

- A. Quản lý tồn kho
- B. Theo dõi vị trí của phương tiện vận chuyển
- C. Trao đổi dữ liệu giữa các doanh nghiệp
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến là công nghệ gì:

- A. RFID
- B. EDI
- C. GPS
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Đặc điểm của vận tải đường bộ là:

- A. Tất cả đều đúng
- B. Tính linh hoạt (door-to-door) cao
- C. Dùng trong vận tải nội địa.
- D. Có thể kết hợp với các loại thức vận tải khác.

ANSWER: A

Đặc điểm của điều kiện FOB incoterm 2020

- A. Chỉ dùng cho vận tải đường biển
- B. Người bán có trách nhiệm thuê phương tiện vận chuyên
- C. Địa điểm chuyển giao rủi ro tại nước nhập khẩu
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Khái niệm thu mua đề cập đến?

- A. Tất cả các đáp án đều đúng
- B. Việc mua các nguyên liệu để phục vụ các hoạt động của Doanh nghiệp.
- C. Việc mua các linh kiện, vật tư, để phục vụ các hoạt động của Doanh nghiệp.
- D. Việc mua dịch vụ và các nguồn lực khác được mua từ các nhà cung ứng để phục vụ các hoạt động của Doanh nghiệp.

ANSWER: A

Kinh doanh truyền thống là loại mô hình

- A. B2C
- B. C2B
- C. B2B
- D. C2C

ANSWER: A

Các sàn thương mại điện tử là loại mô hình

- A. B2B
- B. C2C
- C. B2C
- D. C2B

ANSWER: A

Đặc điểm của mua hàng chiến lược

- A. Tất cả các đáp án đều đúng
- B. Hợp tác với số ít nhà cung cấp chất lượng nhất
- C. Mọi quan hệ hợp tác lâu dài với nhà cung cấp
- D. Quan tâm đến tổng chi phí sản xuất hàng hóa

ANSWER: A

Thuật ngữ thu mua (Procurement) có nghĩa là gì?

- A. Là quá trình lập kế hoạch, xây dựng chiến lược mua hàng và duy trì hoạt động mua hàng
- B. Là quá trình xây dựng chiến thuật và duy trì các hoạt động mua hàng
- C. Là quá trình lập kế hoạch, tìm kiếm nguồn hàng
- D. Là quá trình duy trì hoạt động mua hàng

ANSWER: A

Làm giảm sự bất ổn trong chuỗi sẽ giúp:

- A. Giảm thiểu hiệu ứng roi chẵn bò một cách đáng kể nhưng không thể loại bỏ hoàn toàn hiệu ứng này.
- B. Giảm thiểu hiệu ứng roi chẵn bò một cách đáng kể và loại bỏ hoàn toàn hiệu ứng này.
- C. Loại bỏ hoàn toàn hiệu ứng roi chẵn bò
- D. Giảm thiểu hiệu ứng roi chẵn bò

ANSWER: A

Đối với CRP (Continuous Replenishment Programs), tồn kho thuộc sở hữu của:

- A. Nhà bán lẻ.
- B. Nhà cung ứng
- C. Nhà sản xuất
- D. Nhà cung ứng hoặc nhà sản xuất

ANSWER: A

Đối với VMI (Vendor Managed Inventory), tồn kho thuộc sở hữu của:

- A. Nhà cung ứng hoặc nhà sản xuất
- B. Nhà bán lẻ.
- C. Nhà cung ứng
- D. Nhà sản xuất

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu hỏi 1: (3 điểm)

Một nhà máy đang có nhu cầu sản xuất là 200,000 đơn vị thành phẩm trong năm tiếp theo và đang mong muốn tiến hành thu mua nguyên vật liệu để tiến hành sản xuất cho nhu cầu này. Được cho biết rằng mỗi một thành phẩm cần 1 nguyên vật liệu và các thông tin chung sau:

- Chi phí đặt hàng: \$35 / đơn hàng
 - Chi phí tồn kho: \$0.70 / nguyên vật liệu
 - Số ngày làm việc: 300 ngày
 - Thời gian chờ (Lead Time): 2 ngày
- a) Tính lượng đặt hàng kinh tế EOQ. (1 điểm)
 - b) Tính thời gian tái đặt hàng (ROP). (1 điểm)
 - c) Tính tổng chi phí đặt hàng và tồn kho của nhà máy. (1 điểm)

Câu hỏi 2: (2 điểm)

Hiệu ứng roi chần bò là gì? Nêu nguyên nhân gây ra Hiệu ứng roi chần bò? Giải pháp để ngăn chặn hoặc giảm thiểu Hiệu ứng roi chần bò là gì?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20		0.25	
II. Tự luận		5.0	
Nội dung 1	a) $EOQ = \sqrt{2 \cdot 200,000 \cdot 35 / 0.70} = 4472$ nguyên vật liệu (1 điểm) b) $ROP = 200,000 / 300 \cdot 4 = 1334$ nguyên vật liệu (1 điểm) c) Tổng chi phí = $(200,000 / 4472) \cdot 35 + (4472 / 2) \cdot 0.70 = 1565.30 + 1565.30 = \3130.6 (1 điểm)	3.0	
Nội dung 2	Tùy theo sự giải thích của sinh viên để biện luận cho nội dung a, cán bộ chấm thi cho điểm	2.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề